Tòa án nhân dân **Thành phố Việt Trì** **Tỉnh Phú Thọ**	**Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: **01** /2019/HNG§-ST*
Ngày: 10/01/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Nhân danh
Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa Bà **Trần Thị Ngọc Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hiền**

Ông **Nguyễn Huy Trụ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Hưng -** C¸n bé TAND TP. Việt Trì

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử công khai vụ án thụ lý số: 495/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1836/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1891/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thùy D -** sinh năm 1989

ĐKHKTT: Tổ 3, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Khu B, phường D, thành phố V, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến C -** sinh năm 1987

ĐKHKTT: Tổ 3, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P

Chỗ ở hiện nay: Khu B, phường D, thành phố V, tỉnh P

(Chị D có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Hà Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/6/2010 tại trụ sở UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mải chơi không quan tâm gì đến gia đình và thường xuyên vay nợ để chơi lô đề, cờ bạc khiến gia đình phải trả nợ thay và bị C an phường M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mâu thuẫn lớn nhất là anh C đã nhiều lần bạo hành đánh đập chị và mâu thuẫn đỉnh điểm nhất vào tối ngày 22/8/2018 anh có hành vi đánh đập chị nên chị đã gọi lực lượng cảnh sát 113 và Công an phường Dữu Lâu đến để can ngăn giải quyết. Hiện tại chị và anh C tuy vẫn sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai từ tháng

8/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 22/11/2010.

Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, C nợ chung, C sức đóng góp gia đình: Chị D xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bÞ ®¬n anh Nguyễn Tiến C vắng mặt nhưng tại bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ; biên bản hòa giải ngày 17/10/2018, anh C đã thể hiện:

Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống, mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng. Nay chị D xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn và xin được đoàn tụ nuôi dạy con chung trưởng thành.

Về con chung: Anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 22/11/2010.

Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh C cũng xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, C nợ chung, C sức đóng góp gia đình: Anh C xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã báo cho anh C đến Tòa án làm việc nhưng anh C không có mặt nên Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ mà không tiến hàng hòa giải giữa các đương sự về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về trình tự thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa chị Hà Thị Thùy D và anh Nguyễn Tiến C. Anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh P và hiện đang cư trú tại khu B, phường D, thành phố V, tỉnh P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trinh giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh C được Toà án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà hợp lệ thông qua bố mẹ đẻ của anh C là ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị N, ông T và bà N sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao lại trực tiếp cho anh C, anh C đã nhận và biết thời gian mở phiên tòa nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Thụy D và anh Nguyễn Tiến C là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và kết hụn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị D trình bày là do anh C mải chơi không quan tâm gì đến gia đình và thường xuyên vay nợ để chơi lô đề, cờ bạc khiến gia đình phải trả nợ thay và bị C an phường Minh Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mâu thuẫn lớn nhất là anh C đã nhiều lần bạo hành đánh đập chị D và mâu thuẫn đỉnh điểm nhất vào tối ngày 22/8/2018 anh có hành vi đánh đập chị nên chị đã gọi lực lượng cảnh sát 113 và C an phường Dữu Lâu đến để can ngăn giải quyết. Hiện tại chị D và anh C tuy vẫn sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai từ tháng 8/2018 cho đến nay. Theo anh C nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C bồng bột xảy ra cãi vã giữa hai vợ chồng và anh C có đánh chị D. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng trong quá trình sinh sống tại khu dân cư vợ chồng chị D, anh C có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng có đánh cãi chửi nhau. Qua xác minh tại C an phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì cung cấp ngày 22/8/2018 C an phường Dữu Lâu có lập hồ sơ và xử lý vụ việc anh Nguyễn Tiến C đánh chị Hà Thị Thùy D. Xác minh tại C an phường Minh Nông thể hiện C an phường Minh Nông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 02/6/2017 đối với anh Nguyễn Tiến C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C. Tại bản tự khai ngày 17/10/2018, anh C có nêu lên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn với chị D và xin được đoàn tụ nuôi dạy con chung trưởng thành nhưng Tòa án báo anh C đến làm việc anh C không đến và cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh anh và chị D có thể cải thiện được cuộc sống chung của vợ chồng cung cấp cho Tòa án nên ý kiến của anh C không được chấp nhận. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị D và anh C mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị D được ly hôn anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị D và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Hà D - sinh ngày 22/11/2010.

Khi ly hôn chị D và anh C đều xin được nuôi con chung cháu D và không đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án đã yêu cầu chị D và anh C cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con. Chị D đã cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận bảng lương tháng 8, tháng 9, tháng 10 năm 2018 có xác nhận của Phòng tham mưu- Công an tỉnh Phú Thọ với mức thu nhập là 8.868.200đ/1 tháng. Anh C không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con của mình. Ngoài ra tại bản tự khai ngày 25/10/2018 tại Tòa án cháu Nguyễn Hà D đã thể hiện nguyện vọng xin được ở với chị D. Do vậy cần giao cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi D, chăm sóc, giáo dục cháu D là phù hợp. Chị D không không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, C nợ chung, C sức đóng góp gia đình: Chị D và anh C đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Chị D là nguyên đơn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng qui định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D xử:

1. Cho chị Hà Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Tiến C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà D - sinh ngày 22/11/2010 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị D do chị D không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, C nợ chung, C sức đóng góp gia đình: Chị D và anh C đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xö cho chị Hà Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Tiến C.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà D - sinh ngày 22/11/2010 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị D do chị D không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung, C nợ chung, C sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

4/ Về án phí: Chị Hà Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000256 ngày 15/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn cú mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trỡnh tự phúc thẩm.

Nơi nhận: **T/M hội đồng xét xử**

- *VKSND TP,tỉnh*
- Chi cục Thi hành án DS TP. Việt Trỡ.
- Các đương sự
- UBNDP. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Ngọc Hà